

Số: 106 /QĐ-NĐĐT

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Gói cung cấp:
Thí nghiệm dầu máy biến áp lọc bụi, dầu bôi trơn, dầu thủy lực năm 2026

GIÁM ĐỐC CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 của Tổng công ty điện lực - TKV về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty điện lực - TKV - CTCP (ĐLTKV)

Căn cứ Văn bản số 3793/ĐLTKV-KH ngày 25/12/2025 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc Tạm giao/Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

Căn cứ Tờ trình ngày 05/01/2026 của Tổ chuyên gia và Báo cáo thẩm định ngày 06/01/2026 của Tổ thẩm định;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch Đầu tư - Vật tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Gói cung cấp: Thí nghiệm dầu máy biến áp lọc bụi, dầu bôi trơn, dầu thủy lực năm 2026 với các nội dung chủ yếu sau:

- Tổng giá trị dự toán (đã bao gồm thuế GTGT 8%) là: **174.420.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Chi tiết theo như Phụ lục 1 đính kèm.

- Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh.

- Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Gói cung cấp: Thí nghiệm dầu máy biến áp lọc bụi, dầu bôi trơn, dầu thủy lực năm 2026. Chi tiết theo như Phụ 2 đính kèm.

Điều 2. Giao phòng Kế hoạch đầu tư - Vật tư chủ trì, phối hợp các bộ phận liên quan triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng liên quan trong Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TCHC, KHVT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Tuấn

PHỤ LỤC. BẢNG TỔNG GIÁ TRỊ DỰ TOÁN

Gói cung cấp: Thí nghiệm dầu máy biến áp lọc bụi, dầu bôi trơn, dầu thủy lực năm 2026

(Đính kèm Quyết định số 106 /QĐ-NĐĐT ngày 12/04/2026)

STT	Nội dung công việc	Phương pháp thí nghiệm	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)x(6)	(8)
I	Thí nghiệm dầu Máy biến áp chỉnh lưu lọc bụi tĩnh điện (lấy mẫu 1 năm 1 lần/máy)						
1	Trị số axit (TAN), mgKOH/g	ASTMD 974	Mẫu	40	150.000	6.000.000	40 mẫu MBA lọc bụi tĩnh điện trường A11, A12, A13, A14, A15, A21, A22, A23, A24, A24, B11, B12, B13, B14, B15, B21, B22, B23, B24, B25
2	Phản ứng axit - bazơ, mgKOH/g	ASTMD 974	Mẫu	40	150.000	6.000.000	
3	Nhiệt độ chớp cháy cốc kín (COP)), độ C	ASTMD 93	Mẫu	40	150.000	6.000.000	
4	Độ cách điện, kV	IEC 60156	Mẫu	40	300.000	12.000.000	
5	Tổn thất điện môi Tgđ ở 90 độ C, %)	IEC 60247	Mẫu	40	350.000	14.000.000	
6	Hàm lượng ẩm, ppm	IEC 60814	Mẫu	40	200.000	8.000.000	
7	Phân tích khí hòa tan trong dầu	ASTMD 3612	Mẫu	40	1.800.000	72.000.000	
II	Thí nghiệm dầu tuabin (dầu bôi trơn tuabin, dầu EH, dầu khớp nối thủy lực bơm cấp)					0	
1	Độ nhớt động học ở 40 độ C	ASTMD 445	Mẫu	30	150.000	4.500.000	Bao gồm : 03 mẫu dầu bôi trơn tuabin #1: 03 mẫu dầu

STT	Nội dung công việc	Phương pháp thí nghiệm	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)x(6)	(8)
2	Hàm lượng nước	ASTMD 95	Mẫu	30	150.000	4.500.000	bôi trơn tuabin #2; 03 mẫu dầu EH tuabin #1; 03 mẫu dầu EH tuabin #2; 03 mẫu dầu khớp nối thủy lực bơm cấp 1A; 03 mẫu dầu khớp nối thủy lực bơm cấp 1B; 03 mẫu dầu khớp nối thủy lực bơm cấp 1C; 03 mẫu dầu khớp nối thủy lực bơm cấp 2A; 03 mẫu dầu khớp nối thủy lực bơm cấp 2B; 03 mẫu dầu khớp nối thủy lực bơm cấp 2C;
3	Chỉ số axit (TAN)	ASTMD 974	Mẫu	30	150.000	4.500.000	
4	Cặn không tan trong n-pentan	ASTMD 4055	Mẫu	30	200.000	6.000.000	
5	Kích thước hạt	NAS 1638	Mẫu	30	600.000	18.000.000	
	Cộng					161.500.000	
	Thuế GTGT 8%					12.920.000	
	Tổng cộng					174.420.000	
	Bằng chữ: Một trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng.						

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

Gói cung cấp: Thí nghiệm dầu máy biến áp lọc bụi, dầu bôi trơn, dầu thủy lực năm 2026

(Đính kèm Quyết định số 106 /QĐ-NĐĐT ngày 12 tháng 01 năm 2026)

STT	Tên gói cung cấp	Giá gói cung cấp (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp	Phương thức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói cung cấp
1	Thí nghiệm dầu máy biến áp lọc bụi, dầu bôi trơn, dầu thủy lực năm 2026.	174.420.000	Chi phí SXKD	Chào hàng cạnh tranh rút gọn theo quy định tại mục a khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024		45 ngày	Quý I/2026	Theo đơn giá cố định	12 tháng
Tổng cộng		174.420.000							